

Số: /2022/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Dự thảo
T11.2022

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xây dựng giá dịch vụ chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu do cơ sở y tế công lập cung cấp

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị quyết 93/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2014 về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế;

Căn cứ Nghị quyết 33/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về thí điểm tự chủ của 04 Bệnh viện thuộc Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Y tế;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn xây dựng giá dịch vụ chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu do cơ sở y tế công lập cung cấp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này hướng dẫn việc xây dựng giá dịch vụ chăm sóc sức khỏe và dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu (sau đây gọi chung là dịch vụ theo yêu cầu) do cơ sở y tế công lập cung cấp.

Điều 2. Các loại dịch vụ theo yêu cầu

1. Dịch vụ theo yêu cầu cung cấp tại cơ sở y tế, bao gồm:

a) Khám bệnh, kiểm tra sức khỏe và tư vấn sức khỏe; khám sàng lọc, phát hiện sớm bệnh, tật và tư vấn về phòng bệnh, nâng cao sức khỏe;

b) Giường điều trị theo yêu cầu (điều trị trong ngày, điều trị nội trú);

c) Khám, tư vấn, hội chẩn, chẩn đoán (trực tiếp hoặc qua hệ thống thông tin và viễn thông), điều trị, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật y tế có sự tham gia của chuyên gia, thầy thuốc, lương y trong và ngoài nước (sau đây gọi tắt là chuyên gia) theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ;

d) Thuốc, vật tư y tế theo yêu cầu;

đ) Dịch vụ chăm sóc toàn diện người bệnh trong quá trình điều trị (chăm sóc 24/24 giờ, ăn, uống, vệ sinh cá nhân);

e) Dịch vụ tiêm chủng (trừ các dịch vụ thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng), xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn, hiệu chuẩn trang thiết bị, kiểm định chất lượng dịch vụ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

2. Dịch vụ cung cấp tại nhà theo yêu cầu cho các đối tượng không có khả năng đến cơ sở y tế hoặc đối tượng có yêu cầu được cung cấp dịch vụ tại nhà, bao gồm:

a) Khám, tư vấn để phát hiện bệnh, tật, phòng bệnh, nâng cao sức khỏe;

b) Tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi tại nhà (ngoài các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú đã được ngân sách nhà nước chi trả theo quy định của pháp luật về người cao tuổi);

c) Thuốc, vật tư y tế và các dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc chức năng, nhiệm vụ hoặc trong phạm vi hoạt động chuyên môn mà cơ sở y tế có khả năng cung cấp cho người bệnh có yêu cầu tại nhà như tiêm, truyền, chăm sóc giảm nhẹ, phục hồi chức năng, châm, cứu, xoa bóp, bấm huyệt; chăm sóc vết thương, vết loét, cắt chi, đặt hoặc thay ống thông cho ăn, ống dẫn lưu, chăm sóc giảm nhẹ và các dịch vụ kỹ thuật khác;

d) Dịch vụ lấy mẫu máu, bệnh phẩm tại nhà để thực hiện các xét nghiệm và trả kết quả đến địa chỉ theo yêu cầu của người dân, người bệnh;

đ) Các dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn thuộc lĩnh vực gia dụng và y tế; các dịch vụ đánh giá tác động sức khỏe môi trường, dịch vụ quan trắc môi trường y tế.

3. Các dịch vụ phụ trợ, hỗ trợ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ sở y tế, bao gồm:

a) Đưa, dẫn người dân, người bệnh trong quá trình khám, tư vấn, thực hiện các dịch vụ cận lâm sàng;

b) Khai thác bản tóm tắt hồ sơ bệnh án;

c) Giặt, là, ăn, uống, phòng ở cho người nhà người bệnh; vận chuyển cấp cứu, đưa đón người bệnh.

4. Các dịch vụ khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động chuyên môn mà cơ sở y tế có khả năng cung cấp cho người dân, người bệnh khi có yêu cầu.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện hoạt động dịch vụ theo yêu cầu

1. Phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng nhu cầu đa dạng và khả năng chi trả của người sử dụng dịch vụ. Mức giá của các dịch vụ được thực hiện theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý và có tích lũy để tái đầu tư và phát triển, phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Công khai, minh bạch danh mục dịch vụ do cơ sở y tế công lập cung cấp, khả năng đáp ứng và mức giá của từng loại dịch vụ để người dân, người bệnh biết, lựa chọn sử dụng dịch vụ trên cơ sở thỏa thuận, tự nguyện giữa người sử dụng dịch vụ và đơn vị.

3. Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và đáp ứng các điều kiện để thực hiện dịch vụ theo quy định, đồng thời bảo đảm hoàn thành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được cơ quan có thẩm quyền giao cho đơn vị.

4. Trường hợp sử dụng tài sản công để thực hiện các hoạt động dịch vụ theo yêu cầu hoặc sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết thực hiện các hoạt động dịch vụ theo yêu cầu thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

5. Các đơn vị phải hạch toán và theo dõi riêng doanh thu, chi phí và phản ánh đầy đủ trên sổ kế toán, báo cáo tài chính của đơn vị; thực hiện tính, trích khấu hao tài sản vào chi phí của dịch vụ theo chế độ khấu hao áp dụng cho doanh nghiệp nhà nước; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giá dịch vụ theo yêu cầu

1. Cơ sở y tế công lập quyết định việc xây dựng giá dịch vụ theo yêu cầu theo một trong hai phương pháp quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 25/2014/TT-BTC). Trường hợp cơ sở sử dụng phương pháp chi phí thì ngoài việc tuân thủ các quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC còn phải tuân thủ hướng dẫn về chi phí và phương pháp xác định chi phí tại Điều 5 Thông tư này.

2. Giá dịch vụ theo yêu cầu của đơn vị, bộ phận do cơ sở y tế công lập đầu tư xây dựng từ nguồn vốn vay, vốn huy động, vốn liên doanh, liên kết, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định của pháp luật hoặc thuê cơ sở để thành

lập đơn vị cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu, hoạt động theo mô hình doanh nghiệp: Do đơn vị tự quyết định mức giá theo một trong hai phương pháp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do cơ sở y tế công lập sử dụng tài sản công để hoạt động dịch vụ theo yêu cầu hoặc sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động dịch vụ theo yêu cầu: Do đơn vị xây dựng và quyết định mức giá theo một trong hai phương pháp quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó giá dịch vụ khám bệnh, ngày giường bệnh điều trị nội trú không được vượt quá mức giá tối đa quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp dịch vụ phát sinh chi phí mời chuyên gia trong nước (ngoài nhân viên cơ hữu tại đơn vị, bộ phận hoạt động dịch vụ theo yêu cầu), ngoài nước: được cộng vào giá dịch vụ các khoản chi phí thuê chuyên gia theo hợp đồng và chi phí ăn, ở, đi lại, thuê biên dịch, phiên dịch, các chi phí hợp lý, hợp lệ liên quan đến chuyên gia.

4. Người bệnh tham gia bảo hiểm y tế khi sử dụng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu được cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế. Phần chênh lệch do người bệnh tự chi trả cho cơ sở khám, chữa bệnh.

Điều 5. Các chi phí và phương pháp xác định chi phí để xây dựng giá dịch vụ theo yêu cầu

1. Chi phí trực tiếp:

a) Chi phí trực tiếp để thực hiện dịch vụ bao gồm:

- Thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế trực tiếp (bao gồm cả chi phí bảo quản, hao hụt theo quy định);

- Tiền điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường, kiểm soát nhiễm khuẩn;

- Duy tu, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị, mua thay thế công cụ, dụng cụ trực tiếp sử dụng để thực hiện dịch vụ;

- Chi phí ứng dụng hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin; kiểm chuẩn, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị, công cụ, dụng cụ trực tiếp;

- Các chi phí trực tiếp khác.

b) Phương pháp xác định chi phí:

- Chi phí của từng khoản mục nêu tại điểm a khoản này được xác định trên cơ sở định mức hao phí do cơ sở y tế xây dựng và ban hành trên cơ sở thực tế và tham khảo định mức của cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc công bố (nếu có).

- Đơn giá các loại thuốc, vật tư, hóa chất và các chi phí trực tiếp (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng) là giá đến cơ sở y tế, được xác định theo giá công bố (nếu có) hoặc giá ghi trên hóa đơn theo quy định của pháp luật tại thời điểm lập phương án giá + (cộng) với chi phí lưu thông hợp lý đến cơ sở y tế hoặc giá trúng thầu;

2. Chi phí tiền lương:

a) Chi phí tiền lương bao gồm các khoản chi phí tính bằng tiền mà cơ sở y tế phải trả cho người lao động, bao gồm:

- Tiền lương; tiền công; các loại phụ cấp; các khoản đóng góp theo chế độ quy định (bao gồm cả khoản đóng góp do đơn vị chi trả) của viên chức và người lao động;

- Chi phí nhân công thuê ngoài, chi phí mời chuyên gia trong và ngoài nước theo hợp đồng thỏa thuận với chuyên gia.

b) Phương pháp xác định chi phí:

- Đối với các dịch vụ đã có quy định về số lượng người, thời gian để thực hiện dịch vụ: cơ sở y tế căn cứ vào quy định và tình hình thực tế của đơn vị để quyết định định mức hao phí lao động theo ngày công;

- Đối với các dịch vụ chưa có quy định về số lượng người và thời gian thực hiện: đơn vị căn cứ vào thực tế để xây dựng và ban hành định mức hao phí lao động theo ngày công;

- Đơn giá ngày công được tính bằng chi phí tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ (bao gồm cả khoản đóng góp do đơn vị chi trả) theo bảng lương, hợp đồng lao động thực tế;

- Trường hợp dịch vụ phát sinh chi phí mời chuyên gia trong nước (ngoài cán bộ cơ hữu tại đơn vị, bộ phận hoạt động dịch vụ theo yêu cầu), chuyên gia ngoài nước: được cộng vào giá dịch vụ các khoản chi phí thuê chuyên gia theo hợp đồng và chi phí ăn, ở, đi lại, thuê biên dịch, phiên dịch, các chi phí hợp lý khác liên quan đến chuyên gia.

3. Chi phí quản lý:

a) Chi phí quản lý bao gồm các chi phí của bộ phận quản lý, điều hành cơ sở y tế và các chi phí gián tiếp để thực hiện dịch vụ, bao gồm:

- Chi phí về điện, nước, nhiên liệu; cước dịch vụ viễn thông, bưu chính; ứng dụng công nghệ thông tin hoặc thuê dịch vụ, phần mềm quản lý; bảo đảm an ninh, an toàn người bệnh; vệ sinh, môi trường, xử lý chất thải; các chi phí thuê, mua ngoài khác;

- Chi phí duy tu, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn tài sản, mua sắm trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, vật tư, phương tiện, văn phòng phẩm phục vụ cho bộ phận quản lý, gián tiếp và hoạt động chung của đơn vị;

- Chi công tác phí, hội nghị, hội thảo theo chế độ chính sách hiện hành; thuê phiên dịch, biên dịch; chi mua, in ấn, phô tô tài liệu, ấn phẩm dùng cho chuyên môn;

- Chi phí đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ sức khỏe người lao động, dự phòng lây nhiễm HIV, tiêm chủng cho công chức, viên chức, người lao động;

- Chi phí cho công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh, thương hiệu theo quy định;

- Các khoản phí, lệ phí; thuế sử dụng đất/chi phí thuê đất dùng cho hoạt động kinh doanh, dịch vụ (nếu có); bảo hiểm trách nhiệm trong khám, chữa bệnh, bảo hiểm tài sản; chi phí phòng cháy, chữa cháy;

- Chi phí đào tạo, nhận chuyển giao các kỹ thuật, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn;

- Lãi tiền vay (nếu có);

- Các khoản chi phí khác.

b) Phương pháp xác định chi phí:

- Các chi phí về vật tư, hóa chất và các chi phí khác của bộ phận quản lý, điều hành được xác định như chi phí trực tiếp quy định tại khoản 1 Điều này;

- Các đơn vị xây dựng phương án phân bổ chi phí quản lý, điều hành cho từng dịch vụ cho phù hợp với thực tế của đơn vị.

4. Chi phí khấu hao tài sản bao gồm tài sản chỉ sử dụng cho các hoạt dịch vụ theo yêu cầu và tài sản sử dụng chung cho cả hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và hoạt động dịch vụ theo yêu cầu. Được xác định theo chế độ khấu hao của doanh nghiệp.

5. Dự phòng rủi ro.

6. Tích lũy để tái đầu tư, phát triển dịch vụ.

Điều 6. Hướng dẫn xây dựng giá dịch vụ theo yêu cầu

1. Đối với dịch vụ khám bệnh, khám, tư vấn, kiểm tra sức khỏe: Cơ sở có thể xây dựng nhiều mức giá khám khác nhau theo chuyên khoa, theo thời gian khám bệnh, tư vấn và trình độ chuyên môn của người khám, tư vấn.

2. Đối với dịch vụ ngày giường điều trị: Cơ sở có thể xây dựng nhiều mức giá giường điều trị khác nhau theo mức độ cung cấp nhân lực chăm sóc, điều trị và điều kiện cơ sở vật chất.

3. Đối với giá dịch vụ tự chọn hoặc đề nghị cơ sở y tế mời chuyên gia để khám, tư vấn, điều trị, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật y tế:

Ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ sở có thể xây dựng mức giá theo một trong hai cách sau:

a) Mức giá bao gồm cả chi phí để thực hiện dịch vụ và chi phí mời chuyên gia;

b) Mức giá chỉ bao gồm các chi phí để thực hiện dịch vụ còn các chi phí liên quan đến mời chuyên gia được tính theo từng dịch vụ cụ thể dựa trên thỏa thuận với người sử dụng dịch vụ;

4. Đối với dịch vụ khám, tư vấn, thực hiện các dịch vụ tại nhà:

Ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ sở có thể xây dựng mức giá theo một trong hai cách sau:

a) Mức giá bao gồm cả chi phí thực hiện dịch vụ và chi phí vận chuyển, đi lại để thực hiện dịch vụ;

b) Mức giá chỉ bao gồm các chi phí để thực hiện dịch vụ.

5. Đối với dịch vụ chăm sóc toàn diện:

Cơ sở có thể xây dựng nhiều mức giá chăm sóc toàn diện khác nhau theo mức độ cung cấp nhân lực chăm sóc, điều trị; điều kiện cơ sở vật chất và các chi phí để thực hiện chăm sóc toàn diện theo các gói dịch vụ.

Điều 7. Yêu cầu đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có cung ứng dịch vụ theo yêu cầu

Cơ sở y tế được quyết định và thu theo mức giá dịch vụ theo yêu cầu khi bảo đảm các chỉ tiêu chất lượng như sau:

1. Dịch vụ khám bệnh:

a) Diện tích cho 01 chỗ khám bệnh tối thiểu phải bằng diện tích khám bệnh quy định tại Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN:2012;

b) Có đủ các trang thiết bị để thực hiện khám bệnh theo nội dung chuyên môn (khám đa khoa, khám chuyên khoa);

c) Bảo đảm mỗi bác sỹ, chuyên gia khám, tư vấn tối đa không quá 45 người/ngày làm việc 08 giờ.

2. Dịch vụ giường điều trị:

a) Một phòng điều trị theo yêu cầu tối đa không quá 04 giường và phải bảo đảm diện tích sàn xây dựng/01 giường theo quy định tại Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN:2012. Trường hợp phòng có từ 02 giường bệnh trở lên thì phải có tấm chắn, che ngăn cách giữa các giường bệnh.

b) Có các trang thiết bị phục vụ sinh hoạt, trang thiết bị y tế, nhân lực y tế phù hợp, đáp ứng việc chăm sóc, điều trị người bệnh.

3. Đối với các dịch vụ kỹ thuật y tế: phải có cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phù hợp để thực hiện các dịch vụ kỹ thuật y tế theo quy định.

Điều 8. Kê khai, niêm yết giá

1. Các đơn vị có trách nhiệm thực hiện kê khai giá theo quy định tại Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện;

2. Niêm yết công khai danh mục và mức giá của các dịch vụ từ các hoạt động liên doanh, liên kết, dịch vụ theo yêu cầu để người bệnh biết, lựa chọn.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ sở y tế có đơn vị, bộ phận khám, chữa bệnh theo yêu cầu đã hoạt động trước ngày Thông tư này có hiệu lực có trách nhiệm rà soát và phải đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm bổ sung trang thiết bị, tuyển dụng nhân lực để đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 7 Thông tư này trước ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. Các cơ sở y tế đang sử dụng tài sản công để hoạt động dịch vụ theo yêu cầu và có số giường bệnh theo yêu cầu cao hơn 15% tổng số giường bệnh thì phải xây dựng lộ trình để giảm dần số giường bệnh sử dụng tài sản công để hoạt động dịch vụ theo yêu cầu, bảo đảm đến hết năm 2024 còn dưới 15% so với tổng số giường bệnh (trừ số giường bệnh theo yêu cầu do đơn vị vay vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định để đầu tư khu vực khám, chữa bệnh theo yêu cầu độc lập với khu vực khám, chữa bệnh thông thường).

3. Các cơ sở khám, chữa bệnh công lập phải xây dựng quy chế để các chuyên gia, thầy thuốc giỏi phải dành một tỷ lệ thời gian nhất định (tối thiểu 70%) để khám, chữa các ca bệnh khó cho người có thẻ bảo hiểm y tế, người không có thẻ bảo hiểm y tế nhưng không sử dụng dịch vụ theo yêu cầu và hỗ trợ tuyển dưới.

4. Việc trích lập các quỹ từ chênh lệch thu lớn chi của các hoạt động khám, chữa bệnh theo yêu cầu phải bảo đảm nguyên tắc sau: Tăng tỷ lệ trích lập quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp để đầu tư cho cả khu vực khám, chữa bệnh thông thường và khám, chữa bệnh theo yêu cầu; phải trích lập và tăng dần mức trích lập quỹ Hỗ trợ khám, chữa bệnh, đồng thời xây dựng quy chế để hỗ trợ người bệnh trong quá trình khám, chữa bệnh tại đơn vị.

Điều 10. Điều khoản thi hành, chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

2. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu của các cơ sở y tế công lập đã được phê duyệt và thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục áp dụng nhưng phải hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với quy định tại Thông tư này trước ngày 01 tháng 06 năm 2023.

Điều 11. Điều khoản tham chiếu

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Thông tư này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Bộ Y tế (Vụ Kế hoạch - Tài chính) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội (để giám sát);
- Văn phòng Chính phủ (Công báo; Công TTĐT Chính phủ);
- Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế (để chỉ đạo thực hiện);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Đơn vị trực thuộc Bộ;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KHTC(02), PC(02).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Phụ lục

Giá tối đa của dịch vụ khám bệnh, ngày giường bệnh theo yêu cầu

(kèm theo Thông tư số /2022/TT-BYT ngày / / 2022 của Bộ Y tế)

I. Dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu (chưa kể các dịch vụ chiếu, chụp, chẩn đoán, xét nghiệm và các thủ thuật)

1. Các đơn vị, bộ phận hoạt động dịch vụ theo yêu cầu do cơ sở y tế công lập đầu tư xây dựng thành lập hoặc thuê cơ sở để thực hiện dịch vụ: do đơn vị quyết định;

2. Trường hợp sử dụng tài sản công để hoạt động dịch vụ theo yêu cầu hoặc sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết để hoạt động dịch vụ

a) Bệnh viện hạng đặc biệt, hạng I: Giá tối đa 300.000 đồng/lần khám;

b) Các cơ sở y tế khác (trừ bệnh viện đặc biệt, hạng I): Giá tối đa 200.000 đồng/lần khám;

c) Riêng trường hợp mời các chuyên gia trong nước (ngoài cán bộ cơ hữu tại đơn vị, bộ phận hoạt động dịch vụ theo yêu cầu), ngoài nước đến khám, tư vấn sức khỏe: đơn vị được thu theo giá thỏa thuận giữa cơ sở y tế và người sử dụng dịch vụ.

II. Giá ngày giường tại các phòng điều trị theo yêu cầu (chưa bao gồm tiền thuốc, các dịch vụ kỹ thuật y tế)

1. Tại các đơn vị, bộ phận hoạt động dịch vụ theo yêu cầu do cơ sở y tế công lập đầu tư xây dựng thành lập hoặc thuê cơ sở để thực hiện dịch vụ: do đơn vị quyết định;

2. Trường hợp sử dụng tài sản công để hoạt động dịch vụ theo yêu cầu hoặc sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết để hoạt động dịch vụ:

Giá ngày giường điều trị nội trú	Loại 01 giường/phòng	Loại 02 giường/phòng	Loại 03 giường/phòng	Loại 04 giường/phòng
1. Bệnh viện hạng đặc biệt, hạng I	3.000.000 đ	2.500.000 đ	1.500.000 đ	1.300.000 đ
2. Các cơ sở y tế khác (trừ bệnh viện đặc biệt, hạng I) tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ.	2.000.000 đ	1.700.000 đ	1.200.000 đ	900.000 đ
3. Các cơ sở y tế khác (trừ bệnh viện đặc biệt, hạng I) tại các tỉnh còn lại	1.500.000 đ	1.200.000 đ	800.000 đ	600.000 đ

3. Giá ngày giường điều trị ban ngày do đơn vị quyết định nhưng tối đa không quá 50% giá ngày giường điều trị nội trú.